TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 788/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2022
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1012/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thuận A, sinh năm X. Địa chỉ: Số S đường T, Phường D, quận G, Thành phố H. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Vũ Hải H, sinh năm Y. Địa chỉ: Số S đường T, Phường D, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2021, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuận A trình bày:

Bà và ông Vũ Hải H tự nguyện quen biết, tìm hiểu, yêu thương nhau, rồi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, Quận Q, Thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn số B , quyển số W ngày X/Y/Z . Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông Vũ Hải H không quan tâm, chăm sóc gia đình. Hai vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Tháng

02/2020, ông bà có nộp đơn ly hôn nhưng do muốn hàn gắn nên rút đơn để hàn gắn quan hệ vợ chồng, nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không thể hàn gắn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Vũ Hải H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Vũ Nguyễn Hà M, sinh ngày H/J/K; Vũ Hà L, sinh ngày L/M/N và Vũ Hải K, sinh ngày O/P/Q. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Vũ Hải H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/trẻ. Nhưng quá trình giải quyết vụ án bà đã rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nay bà chỉ yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Vũ Hải H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Vũ Hải H vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Thuận A yêu cầu ly hôn với ông Vũ Hải H nên quan hệ giải quyết trong vụ án là tranh chấp ly hôn, ông Vũ Hải H hiện đang cư ngụ tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ việc thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn ông Vũ Hải H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Hải H.

[3]. *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thuận A và ông Vũ Hải H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số B , quyển số Q, do Ủy ban nhân dân phường T, Quận Q, Thành phố H cấp ngày X/Y/Z .

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Bà Nguyễn Thị Thuận A trình bày giữa bà và ông Vũ Hải H bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông Vũ Hải H không quan tâm, chăm sóc gia đình. Bà và ông Vũ Hải H đã nhiều lần hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thuận A và ông Vũ Hải H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía ông Vũ Hải H đã được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Thuận A và ông Vũ Hải H hàn gắn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng ông Vũ Hải H vẫn không có mặt thể hiện ông Vũ Hải H không có thiện chí giải quyết những mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thuận A.

Căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Thuận A và ông Vũ Hải H, Hội liên hiệp phụ nữ Phường D, quận G, Thành phố H xác nhận: bà Nguyễn Thị Thuận A và ông Vũ Hải H có chung sống với nhau tại số nhà S, đường T từ năm 2009. Trong quá trình chung sống bà A và ông Hư có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm trong cuộc sống. Bà A và ông H ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thuận A và ông Vũ Hải H là có thật, đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thuận A theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Vũ Nguyễn Hà M, sinh ngày H/J/K; Vũ Hà L, sinh ngày L/M/N và Vũ Hải K, sinh ngày O/P/Q. Hiện nay bà Nguyễn Thị Thuận A đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung và bà Nguyễn Thị Thuận A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Vũ Hải H cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thuận A, giao cho bà Nguyễn Thị Thuận A trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vũ Hải H cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thuận A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thuận A phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí, lệ phí và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuận A được ly hôn với ông Vũ Hải H.

Giấy chứng nhận kết hôn số B , quyển số W, do Ủy ban nhân dân phường T, Quận Q, Thành phố H cấp ngày X/Y/Z không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao trẻ Vũ Nguyễn Hà M, sinh ngày H/J/K; Vũ Hà L, sinh ngày L/M/N và Vũ Hải K, sinh ngày O/P/Q cho bà Nguyễn Thị Thuận A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các trẻ lần lượt đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vũ Hải H cho đến khi có yêu cầu.

Ông Vũ Hải H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thuận A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thuận A phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Thuận A đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0047423 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thuận A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thuận A có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Hải H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND phường T, Quận Q;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Loan